

Đô thị đại học: Khái niệm và thực tiễn

Lê Đông Phương

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
106 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: phuongld@vnies.edu.vn

TÓM TẮT: *Đô thị đại học là một khái niệm mới được đề cập đến tại Việt Nam trong một số năm gần đây. Xây dựng các đô thị đại học đã được đưa vào chính sách như một cách để hoàn chỉnh không gian cho giáo dục đại học. Tuy nhiên, cách hiểu về đô thị đại học ở Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh. Bài viết điểm lại một số định nghĩa cũng như thực tiễn về đô thị đại học của các nước phát triển để hướng đến cách hiểu đúng hơn về đô thị đại học, từ đó rút ra các khuyến cáo cho việc xây dựng đô thị đại học Việt Nam.*

TỪ KHÓA: **Giáo dục đại học; đô thị đại học; quan hệ đại học - địa phương; chức năng đô thị của các cơ sở giáo dục đại học.**

→ Nhận bài 16/3/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/4/2021 → Duyệt đăng 10/5/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, đô thị đại học (ĐH) đã được nói nhiều ở Việt Nam, đặc biệt trong những năm đầu của thế kỉ XXI khi số lượng và quy mô các trường ĐH ở Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể, tạo ra một áp lực không nhỏ về dân số cũng như hạ tầng tại các thành phố, thị xã có các cơ sở giáo dục (GD) ĐH và cao đẳng. Đã có nhiều chính sách, đề án xây dựng đô thị ĐH được bàn bạc, thiết kế và thậm chí triển khai trong thực tế. Kỳ vọng của các nhà hoạch định chính sách và quy hoạch đô thị là muốn thông qua hình thành các khu đô thị ĐH sẽ tạo ra một không gian thuận nhất phục vụ hoạt động dạy và học. Theo nhiều nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách, mục tiêu lớn nhất của đô thị ĐH là tạo điều kiện, môi trường cho các trường ĐH theo đúng nghĩa, không chỉ có mục tiêu đào tạo mà còn phải đẩy mạnh nghiên cứu. Tuy vậy, sau hơn 30 năm mới chỉ có một số khu đô thị ĐH dạng "sơ thảo" được hình thành, đảm bảo được vấn đề chỗ ở cho một số lượng sinh viên (SV) hạn chế mà không góp phần hình thành không gian học thuật. Nghiên cứu này tìm hiểu các cách hiểu khác nhau và thực tiễn về đô thị ĐH trên thế giới để phần nào giải thích việc chưa có được các đô thị ĐH như kỳ vọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về khái niệm đô thị đại học

Đô thị ĐH là một khái niệm mới hình thành trong giai đoạn Việt Nam chuyển từ quản lí kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường, một giai đoạn có nhiều sự điều chỉnh và học hỏi từ bên ngoài. Đây là khái niệm khá mới trong tiếng Việt, hàm ý một khu đô thị để phục vụ hoạt động của một hay nhiều cơ sở GD ĐH.

Trong tiếng Anh, khái niệm tương đương là college/university town cũng là một sự kết hợp giữa thành phố/thị trấn (town) và ĐH (university hay college). Tuy nhiên, chưa có những quy định rõ ràng về thế nào là một thành phố ĐH. Bản thân các công bố mang tính

nghiên cứu cũng như các bài viết phổ thông vẫn dùng các khái niệm này ngang hàng như nhau.

Theo Samuel Stebbins, các thành phố có nền kinh tế và văn hóa bị tác động mạnh mẽ bởi các trường ĐH và cao đẳng tại chỗ được gọi là thị trấn ĐH (college towns). Đây thường là các cộng đồng sôi nổi về văn hóa, chi phí và có dân cư trẻ, có học. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều thành phố đáng sống ở Mỹ lại là các đô thị ĐH [1].

Theo trang Livability chuyên đánh giá điều kiện sống của các địa phương ở Mỹ thì các đô thị ĐH thực sự là những nơi đặc trưng của thành phố được định hình và bổ sung bởi sự hiện diện của nhà trường ĐH, tạo ra một môi trường đáng sống cho mọi cư dân, không kể họ có đi học hay không đi học. Đó thực sự là giao điểm của các tâm hồn trẻ với các thế hệ già, nơi mà các ý tưởng chính trị, xã hội và văn hóa các loại đều được chào đón [2].

Đô thị ĐH là nơi đặt SV vào trong khung cảnh của cộng đồng họ sẽ phục vụ, bởi vậy mối quan hệ trường ĐH - cộng đồng sẽ rất quan trọng đối với sự chung sống. Thành phố Frostburg, một thành phố xa xôi nhưng có điều kiện thuận lợi về giao thông (đầu mỗi đường bộ và đường sắt của một hạt rất hẻo lánh miền Tây của bang Maryland) đã thu hút sự phát triển của trường trung học sơ phạm để rồi phát triển tiếp tục thành một trường ĐH tổng hợp có đào tạo tiến sĩ. Hiện tại, số SV của trường ĐH này đã bằng hơn một nửa số dân thường trú. Khi nghiên cứu về thành phố này, Ruminski thấy toàn bộ nền kinh tế của thành phố này đều tập trung vào các dịch vụ phục vụ SV và hoạt động học tập của họ thực sự là một đô thị ĐH [3].

Theo Sara Hebel và Scott Smallwood, đô thị ĐH khác đô thị có các trường ĐH/cao đẳng. Nếu không có các ĐH nghiên cứu, không có các ĐH tập trung có tính vùng, không có các trường có đào tạo sau ĐH thì không thể gọi là đô thị ĐH. Như vậy, khái niệm đô thị ĐH ở

đây đã được mở rộng ra thêm về tính chất của các cơ sở GD ĐH, không đơn thuần chỉ có các trường ĐH hay cao đẳng là đủ mà còn phải có các loại hình trường khác nhau, từ đào tạo nghiên cứu cho đến các trường đào tạo ứng dụng. Rõ ràng, vấn đề quan hệ giữa các cơ sở GD ĐH trong một không gian quy ước cũng cần được xét đến [4].

Elia Powers cho rằng, các trường ĐH sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển của vùng phụ cận và như vậy khuyến khích sự phát triển các phân khu thương mại và dân cư bên ngoài vùng đất của họ, tạo nên sự thu hút cả giảng viên cũng như SV và các nhóm dân cư muốn có một lối sống phù hợp. Elia Powers cũng nhìn nhận các đô thị ĐH cổ điển như những nơi đáng sống, có chỗ cho các trường ĐH khác nhau (nhưng không phải bất kì trường nào) [5]. Các đô thị ĐH cũng được các nhà nghiên cứu khác nhìn nhận như là nơi cư trú của đa số giảng viên ĐH và cũng là nơi kết nối các giảng viên giữa các trường lân cận trong các hợp tác nghiên cứu và dạy học (cộng đồng học thuật) [2]. Sự kết hợp chức năng của các cơ sở GD ĐH cũng được nhìn nhận như một tiêu chí quan trọng khi xem xét và định danh một đô thị ĐH, nhất là khi cư dân của đô thị ĐH có không ít giảng viên là những người có trình độ chuyên môn cao, có tiến hành các hoạt động học thuật cả trong quan hệ với các cơ sở ĐH khác bên ngoài trường của mình [6].

Theo giáo sư địa lí người Mĩ Gumprecht, đô thị ĐH là một dạng đặc biệt của không gian đô thị. Có thể nhìn nhận đô thị ĐH như một đô thị có một trường ĐH với ảnh hưởng mạnh mẽ đến đặc điểm của cộng đồng nơi đó. Tuy nhiên, khái niệm này không hoàn toàn chính xác vì nó không phân biệt được một đô thị ĐH thực sự và một thành phố/thị trấn đơn thuần có một nhà trường ĐH [7].

Theo Gumprecht, nghiên cứu nhiều về tương quan giữa đô thị và các ĐH đã đi đến kết luận là tại các đô thị ĐH có dân cư đa dạng trẻ trung, lực lượng lao động trình độ cao, có nhiều cơ hội văn hóa như của các thành phố lớn. Các thực thể chính trong các đô thị ĐH thường bao gồm trường ĐH, các khu dành riêng cho các hội nhóm học thuật (fraternity row), các khu mua sắm hướng đến khách hàng ĐH, khu cư trú SV.... Đô thị ĐH có thể là đô thị bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi trường ĐH và đô thị là nơi “đặt địa điểm” của (các) trường ĐH. Trong trường hợp các đại đô thị (metropolis) tính đa dạng kinh tế - xã hội làm mờ đi đặc thù văn hóa học thuật tạo ra bởi (các) trường ĐH [7].

Trong mối quan hệ đó, tác động của 2 thực thể chính là trường ĐH và chính quyền địa phương sẽ làm thay đổi bản sắc của đô thị. Các đặc trưng chính của đô thị ĐH Mĩ là: Dân cư có nguồn gốc rất đa dạng; Dân cư trẻ; Dân cư có học vấn cao; Tỷ lệ dân cư hoạt động trong các lĩnh vực chế tạo thấp hơn 2 lần trong khi số làm việc

trong lĩnh vực GD cao gấp 4 lần; Thu nhập gia đình cao và tỉ lệ thất nghiệp thấp; Tỷ lệ dịch chuyển của dân cư cao hơn tỉ lệ bình quân chung; Dạng nhà ở chung hay thuê là dạng nhà ở phổ biến; Tính cá biệt của các đô thị ĐH với các nhóm hội SV; Chế độ di chuyển bằng xe đạp và đi bộ của dân cư cao hơn mức bình quân.

Theo trang tư vấn Cappex [8] thì thành phố ĐH sẽ có một số đặc điểm nổi bật như hướng đến các dịch vụ thiết yếu cho SV, các hoạt động văn hóa xã hội cho toàn bộ dân cư, nhà ở giá phải chăng.

Nhìn tổng thể các college town thực sự ở Mĩ có khoảng 500 đến trên 10,000 dân, là một đô thị thực sự về pháp lí (hường thể chế của một town hay city). Các hạ tầng xã hội của đô thị này sẽ phục vụ chính cho những người đang học tập và làm việc trong các cơ sở GD ĐH. Ngược lại, các hạ tầng phục vụ đào tạo cũng sẽ được dân cư của đô thị đó sử dụng (bệnh viện, thư viện, khu thể thao, bảo tàng, vườn thực vật...). Dân cư của khu đô thị sẽ làm việc trong các hoạt động của nhà trường ĐH hay các dịch vụ phụ trợ. Các dịch vụ ở đô thị ĐH cũng hướng đến sử dụng nhiều lao động thời là SV đang theo học trong cơ sở GD ĐH. Một tỉ lệ lớn nhà ở trong đô thị ĐH Mĩ sẽ là nhà cho thuê phục vụ nhu cầu của SV. Các đô thị ĐH cũng cần có các kết nối giao thông chính với các thành phố lớn như đường sắt, cao tốc, các sân bay lớn. Các đô thị ĐH lớn còn có đầu mối để giúp chuyển giao kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên cho các doanh nghiệp địa phương và giúp SV mới tốt nghiệp tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp hay lập nghiệp bằng chuyên môn đã được đào tạo.

Ở Pháp, các thành phố có trường ĐH tổng hợp với ý nghĩa quan trọng đối với thành phố sẽ được gọi là thành phố ĐH (ville universitaire). Các đô thị ĐH được xem xét dựa trên các hoạt động GD, các hoạt động văn hóa, điều kiện sống của SV, cơ hội việc làm, giao thông, nhà ở và môi trường. Một chỉ số quan trọng khi xem xét sự hiện diện của các đô thị ĐH là tỉ lệ SV trong dân cư tại chỗ [9]. Một trường hợp đặc biệt là vùng Paris có tới 17 ĐH tổng hợp công lập và 55 grandes écoles (trường lớn). Chính nhờ vào số lượng lớn các cơ sở GD ĐH này mà Paris nổi tiếng với Khu La Tinh và các công trình gắn liền với các ĐH. Các trường ĐH và grandes écoles ở khu vực Paris cũng là những nơi cung cấp sản phẩm tri thức lớn nhất của nước Pháp.

Theo quy chế hoạt động của bang Thüringen (Cộng hòa liên bang Đức) thì các thành phố có thể được gọi là thành phố ĐH (Universitätsstadt hay Hochschulstadt) nếu như đó là trụ sở chính của một trường ĐH [10]. Theo Dicke, Hiệu trưởng ĐH Tổng hợp Jena thì thành phố Jena nổi tiếng đã có được sự hòa hợp giữa trường ĐH và thành phố khi hơn một phần tư dân cư là SV, các trụ sở của nhà trường phân bố trong toàn thành phố, thành phố rất chăm lo cho cuộc sống và các vấn đề của

SV và giảng viên [11]. Các thành phố ĐH theo quy chế của bang sẽ phụ thuộc rất nhiều về kinh tế vào hoạt động của nhà trường ĐH (thông qua các dịch vụ phục vụ nhà trường và SV, giảng viên) và các kết quả kinh tế - khoa học giữa nhà trường ĐH và các doanh nghiệp tại chỗ.

Ở Trung Quốc, đô thị ĐH được định nghĩa là một cộng đồng hoàn chỉnh xung quanh trường ĐH với quy mô dân cư khoảng từ 5 đến 10 vạn người, đảm bảo một môi trường học tập, nghiên cứu tốt cho SV, có chỗ ăn ở, giao thông đi lại thuận tiện và các điều kiện sinh hoạt tối thiểu khác. Chức năng chính của Đô thị ĐH là cung cấp cơ sở hạ tầng cho các trường ĐH và cao đẳng, các cơ sở an sinh xã hội và hậu cần theo một cơ chế quản lý nhất định để điều hành và quản lý các thành phần trong khu vực [12]. Các đô thị ĐH mới được xây dựng gần đây ở Trung Quốc hướng nhiều đến cung cấp hạ tầng GD hiện đại cho các nhà trường ĐH.

Như vậy, khái niệm đô thị ĐH theo cách nhìn nhận của thế giới có thể được hiểu theo hai cách chính như sau: 1/ Một đô thị có trụ sở chính của một hay nhiều nhà trường ĐH, trong đó tỉ trọng SV hay giảng viên/cán bộ khoa học/nhân viên làm việc cho các cơ sở GD ĐH phải chiếm tỉ lệ đáng kể; 2/ Một đô thị có nhà trường ĐH và toàn bộ cuộc sống đô thị (thể hiện qua các loại hình dịch vụ) xoay quanh các hoạt động của các cơ sở GD ĐH có mặt trên địa bàn. Trong cả hai cách nhìn nhận về đô thị ĐH nói trên, ta thấy có 2 chủ thể chính: 1/ Đô thị (có tư cách pháp lý rõ ràng) như thị trấn hay thành phố; 2/ Một hay nhiều cơ sở GD ĐH nằm trong địa giới hành chính của đô thị đã nêu.

Trong quan hệ giữa 2 chủ thể đó, vai trò của nhà trường ĐH đối với thành phố/thị trấn và SV đối với dân cư tại chỗ luôn là vấn đề cần được quan tâm. Quan hệ giữa các cơ sở GD ĐH trong cùng đô thị ĐH cũng có thể có ý nghĩa nhất định khi xem xét, đánh giá sự đóng góp của các cơ sở GD ĐH đến sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, khu vực và quốc gia vì với mỗi loại hình cơ sở GD ĐH sẽ có những liên kết và tầm ảnh hưởng kinh tế khác nhau.

Cách hiểu về đô thị ĐH ở Việt Nam:

Theo ông Mai Thanh Bình - Giám đốc Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu Đô thị ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) trong một hội thảo về dự án xây dựng Khu Đô thị ĐHQG - TP.HCM thì: *“Đô thị ĐH được định nghĩa là một cộng đồng hoàn chỉnh xung quanh trường ĐH với quy mô dân cư từ 5 - 10 vạn người, đảm bảo môi trường học tập - nghiên cứu tốt cho SV, có chỗ ăn ở, phương tiện giao thông thuận tiện...”* [13].

Ông Bình cho rằng: “Chức năng chính của đô thị ĐH là cung cấp hệ thống cơ sở hạ tầng cho các trường ĐH và cao đẳng, các cơ sở an sinh xã hội và hậu cần, theo

một cơ chế quản lý nhất định để điều hành và quản lý các thành phần trong khu vực. Có thể nói, đô thị ĐH có đặc trưng riêng, đòi hỏi nhiều yêu cầu phức tạp từ công tác quy hoạch, thiết kế, xây dựng cho đến vận hành và quản lý.”

Theo Nguyễn Minh Hòa (ĐHQG - TP.HCM) trong buổi tọa đàm về “Xây dựng mô hình đô thị ĐHQG TP.HCM” cho rằng, đô thị ĐH *“phải là một không gian mở, trong đó hội đủ các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện đại nhưng vẫn bảo đảm tiêu chí thân thiện phù hợp môi trường GD”* [14].

Như vậy, cách hiểu của Việt Nam về đô thị ĐH vẫn mang tính khép kín về công năng và quản lý, chưa quan tâm nhiều đến sự tương tác của các bộ phận trong đô thị ĐH với các hoạt động kinh tế - xã hội khác bên ngoài nhà trường ĐH. Các nhà quản lý và quy hoạch quan tâm nhiều nhất đến các chức năng GD và dịch vụ phục vụ SV và những người đang làm việc bên trong cơ sở GD ĐH. Bản thân các mô tả về đô thị ĐH ở Việt Nam chưa nhấn vào khía cạnh thể chế pháp lý đô thị của đô thị ĐH.

2.2. Thực tiễn của các nước

Ở hầu hết các nước Châu Âu, quê hương của ĐH hiện đại, các trường ĐH chủ yếu tồn tại ở các thành phố lớn và thủ đô, hay nói cho chính xác, các trường ĐH đã cùng hình thành với thành phố/thị trấn liền bên cạnh của mình. Các ĐH lớn và lâu đời đều nằm ở các thành phố lớn như Paris, London, Rome và các trung tâm vùng nhưng các địa bàn này do tính chất kinh tế đa dạng, khó có thể gọi là đô thị ĐH.

Đức: Đức coi các thành phố có nhà trường ĐH là đô thị ĐH. Tuy nhiên, các thành phố lớn có nền kinh tế đa dạng ít khi được gọi là đô thị ĐH. Các đô thị ĐH hay được nhắc đến ở Đức chủ yếu là các thành phố có quy mô vừa phải với một nền kinh tế lấy trường ĐH làm trung tâm như Jena, Tübingen, Marburg, Passau hay Greifswald. Thành phố Greifswald được xếp là thành phố ở thế kỉ XIII thì đến thế kỉ XV đã có trường ĐH tổng hợp riêng của mình. Ngày nay, ĐH Tổng hợp Greifswald là trường ĐH lớn thứ hai trong khu vực vùng Baltic. Hiện tại, có tới một phần ba dân số trong độ tuổi lao động ở thành phố này đang làm việc trong các đơn vị của ĐH Greifswald và các cơ sở nghiên cứu khác.

Áo: Là một nước có truyền thống văn hóa lâu đời, Áo tự hào có nhiều trường ĐH nổi tiếng và đi kèm theo đó là các ‘thành phố ĐH’, trong đó nổi tiếng nhất là thủ đô Viên. Viên được thành lập từ thế kỉ XIII và đến thế kỉ XIV đã có trường ĐH tổng hợp đầu tiên (Universität Wien) - một trong những trường ĐH lâu đời và lớn nhất nhất Châu Âu. Hiện tại, Viên có 9 ĐH tổng hợp, 5 ĐH ứng dụng và 6 ĐH tư thục với khoảng 190 ngàn SV. Thống kê năm 2017 cho thấy, tỉ lệ cán bộ giảng dạy/

nhân viên khoa học trong dân số Viên là trên 22% [4].

Pháp: Ngoài Paris có rất nhiều trường ĐH thì một loạt các thành phố lớn khác như Aix/Marseille, Angers, Bordeaux, Caen, Clermont - Ferrand, Grenoble, La Rochelle, Lille, Lyon, Montpellier, Nancy, Nantes, Poitiers, Rennes, Tours và Straßburg cũng được coi là các thành phố ĐH quan trọng.

Mĩ: Harvard lúc đầu chỉ là một khu vực trường nhỏ với những ngôi nhà độc lập được xây dựng trong từng khu vực nhỏ phân chia rõ ràng. Mỗi ngôi nhà phần lớn đều là những giảng đường, kí túc xá và khu văn phòng. Mỗi toà nhà đều có một khuôn viên riêng. Càng ngày, khuôn viên trường càng được mở rộng ra phía bờ sông và lên phía Bắc. Đồng thời, họ cũng lấp nhánh sông nhỏ để có thêm diện tích xây dựng trường học. Do được phát triển dần theo thời gian nên mỗi khu vực của Trường ĐH Harvard đều hoàn thiện dần các công năng cần có như giảng đường, thí nghiệm, kí túc xá. Hệ thống các khoa được thiết kế độc lập trong những khuôn viên nhỏ. Trường cứ tiếp tục mở rộng vượt sông bằng các cây cầu đã làm, thêm khu vực thể thao tổng hợp bờ sông Charles. Đến lúc này, Trường ĐH Harvard đã có bố cục rất rõ ràng theo chức năng giảng dạy: khu trường Luật, Kinh doanh, Khoa học và Kỹ thuật, GD, Thiết kế, Thần học, Trường Kenedy... Hiện nay, khuôn viên Trường ĐH Harvard không chỉ tập trung vào một khu mà mở rộng thêm ra trên phạm vi lớn với bốn khu chính.

Boston là một thành phố nổi tiếng của miền Đông Hoa Kỳ với hàng loạt trường ĐH nổi tiếng cùng các danh lam và địa điểm văn hóa gắn chặt với các trường ĐH như các tòa nhà, các quảng trường. Khu đại đô thị (metropolitan Boston) có tới 44 trường ĐH và cao đẳng, trong đó có 19 trường chuyên ngành, 8 ĐH nghiên cứu, 7 ĐH đào tạo tới thạc sĩ và 4 ĐH đào tạo cử nhân (Tham khảo danh sách các trường trong List of colleges and universities in metropolitan Boston).

Nền kinh tế của Boston cũng gắn chặt với hoạt động GD ĐH chứ không phải với các ngành kinh tế khác. Uy tín của các trường ĐH trong khu đại đô thị Boston đã tạo nên một đô thị ĐH tiêu biểu, một đầu mối văn hóa lớn [2].

Chapel Hill là một nơi mà ranh giới trường ĐH và thành phố khó có thể thiết lập được vì các công trình của trường không khác biệt với các công trình của thành phố (kiến trúc đồng nhất) và các dịch vụ ẩm thực (nhà hàng) đều hướng đến phục vụ cả SV và dân cư. Chưa kể các đội thể thao ĐH đại diện luôn cho thành phố [9].

Anh: Hai trường ĐH Oxford và Cambridge không có tường bao ngăn cách với thành phố, không có cổng trường. Hai thành phố có hai trường này cũng đồng thời là khuôn viên ĐH. Các khoa hay viện chuyên ngành được phân bố trên khắp các con đường trên toàn thành

phố. Giao thông công cộng vừa là của trường ĐH vừa là của thành phố.

Trung Quốc: Đô thị ĐH bắt đầu xuất hiện từ những năm 90 của thế kỉ XX. Chỉ riêng tại Thượng Hải, từ năm 2001 đến nay đã có 5 dự án xây dựng đô thị ĐH là đô thị ĐH Nam Hội, Tùng Giang, Thượng Hải, Đông Phương và Trung Khoa. Đô thị ĐH Quảng Châu (Guangzhou) có diện tích giai đoạn một là 17,9 km², giai đoạn hai là 43 km², quy mô SV là 180.000 - 200.000 SV, tổng số dân cư là 350.000 - 400.000 người. Toàn bộ khu đô thị ĐH đi vào hoạt động với 35 vạn người thì đây sẽ coi như một thành phố nhỏ. Về mặt quy hoạch, đô thị ĐH Quảng Châu nằm trọn vẹn trên một hòn đảo tự nhiên, xung quanh 4 mặt là sông. Ban đầu, khi lập quy hoạch, địa hình có đồi núi thấp, về sau khi xây dựng đã san lấp khu núi này, chặt nhiều cây xanh và đã làm biến đổi một phần không gian sinh thái, khí hậu của vùng phụ cận.

Đô thị ĐH Tùng Giang, Thượng Hải (Songjiang, Shanghai) ở phía Tây Bắc của Thượng Hải. Quy mô diện tích 5,3 km², quy mô 80.000 SV. Về mặt quy hoạch, đô thị ĐH Tùng Giang được tổ chức theo kiểu khu ĐH mở, không có tường bao che, giữa các trường ĐH và nhà trường không có tường ngăn chia, chỉ là các không gian mở, và ngăn cách với đô thị bên ngoài bằng hệ thống kênh nước kết hợp vành đai cây xanh. Các trường ĐH cùng sử dụng chung các tiện ích và không gian công cộng nhằm mục đích chia sẻ hệ thống hạ tầng cũng như các dịch vụ trong nội bộ khu vực.

Việt Nam: Trước năm 1975, ở gần Sài Gòn đã có làng ĐH Thủ Đức mà hiện nay đang là địa điểm chính của ĐH Quốc gia TP.HCM cũng như một số trường ĐH lớn khác. Quy hoạch này được lấy ý tưởng về bố trí các khu công viên (park) công nghệ hay ĐH của các nước phương Tây vào thời điểm đó. Theo thiết kế đó, SV sẽ ở tập trung trong các kí túc xá, giảng viên sẽ có một số nhà đơn lập xây dựng trong khu trường (campus) với các tiện ích khép kín đi liền. Ngày nay, làng ĐH này đã trở thành một khu tập trung nhiều trường ĐH lớn, cung cấp dịch vụ GD cho gần 100 ngàn người học. Tuy nhiên, không gian làng ĐH Quốc gia TP.HCM vẫn được tách riêng ra khỏi không gian đô thị của các quận huyện. Quy mô đào tạo lớn của các cơ sở GD ĐH có mặt trong làng ĐH này (gần 100,000 SV) dẫn đến một quy mô di chuyển rất lớn, tạo ra áp lực nặng nề lên hệ thống giao thông công cộng của thành phố.

Sau năm 1975, một trong những dự án táo bạo ở khu vực phía Bắc là việc dự định chuyển toàn bộ các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội trước đây, tiền thân của ĐH Quốc gia Hà Nội sau này lên khu vực Hòa Lạc (thuộc địa phận Hà Tây cũ). Đến nay, khu dự án ĐH Quốc gia Hà Nội ở Hòa Lạc vẫn chỉ dừng lại ở việc phân khu, thiết kế giao thông

và một khu lưu trú nhỏ dành cho SV học ĐH Quốc gia và một số trường ĐH ở Hà Nội học học phần quân sự. Thậm chí, giao thông nối liền khu dự án này với nội thành Hà Nội vẫn chưa hoàn chỉnh (đến đầu năm 2021 mới bắt đầu có tuyến xe bus).

Năm 2009, tại Quyết định số 999/QĐ-TTg Chính phủ đã phê duyệt việc xây dựng khu ĐH Phố Hiến tại Hưng Yên gồm 700 ha dành cho xây dựng các cơ sở đào tạo và nghiên cứu cũng như các công trình phục vụ SV và giảng viên/cán bộ và khoảng 300ha cho xây dựng đô thị. Tuy nhiên, đến nay mới có 2 đề án xây dựng của 2 trường ĐH đang được triển khai. Các trường ĐH ban đầu quan tâm đến việc xây dựng ở đây đã dần rút lui vì không đủ các kết nối giao thông với các trung tâm đô thị khác ở Đồng bằng Bắc Bộ.

Khu ĐH Nam Cao ở Hà Nam được thành lập theo Quyết định 1748/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ với quy mô diện tích lên tới 1580 ha cũng là một trong những nỗ lực tạo lập không gian cho các cơ sở GD ĐH ở Đồng bằng Sông Hồng. Đến nay, đã có 17 trường ĐH đăng kí về đầu tư, trong đó có hai trường đang thực hiện giai đoạn 1 thi công dự án. Khu đô thị ĐH này dự kiến sẽ góp phần vào việc di dời các trường ĐH ra khỏi khu vực nội thành Hà Nội.

Tuy nhiên, các dự án xây dựng khu ĐH ở phía Bắc đến nay vẫn không có nhiều chuyển động, sự quan tâm của các cơ sở GD ĐH đến các khu đô thị ĐH mới này cho chúng ta thấy tư duy quản lí mới dừng ở xây dựng mới hạ tầng cho GD mà chưa suy xét đến mối quan hệ kinh tế - xã hội của các khu ĐH với các địa phương lân cận. Chính điều này dẫn đến sự lệch pha trong điều kiện về GD và điều kiện đảm bảo các hoạt động xã hội của SV và giảng viên cũng như thiếu kết nối giữa các dịch vụ đào tạo và nghiên cứu với các cơ sở sử dụng tiềm năng, dẫn đến sự e ngại về khả năng hoạt động khi các cơ sở GD ĐH chuyển đến các đô thị ĐH dạng này.

2.3. Bài học cho Việt Nam

- Đô thị ĐH trước tiên cần chú trọng đến yếu tố “con người”. Các đô thị ĐH là những dự án đầu tư được ưu tiên nhu cầu tối đa cho con người, phải lấy giảng viên và SV làm trọng tâm chứ không phải xây dựng, quản lí hay kiến trúc.

- Những đô thị ĐH nổi tiếng và thành công thông thường đều có từ một hoặc vài trường ĐH danh tiếng, có tầm ảnh hưởng lớn như Trường ĐH Harvard, Stanford, MIT, Oxford, Cambridge đều là những trường ĐH hàng đầu trên thế giới. Bản thân những trường ĐH này thu hút rất nhiều SV ưu tú, những học giả uyên bác và một lượng lớn công ti nghiên cứu khoa học kĩ thuật cao. Chính vì vậy, Việt Nam cần bắt đầu hoàn thiện các đô thị ĐH từ các trường có truyền thống, có uy tín.

- Tính chất công ích của các đô thị ĐH nổi tiếng là một điểm đáng để chúng ta học tập. Đô thị ĐH một mặt thu hút giới học thuật và người học nhưng cũng cung cấp các lợi ích có giá trị cho cư dân như thư viện, bảo tàng, bệnh viện, nhà hát hay các công trình thể thao. Vì vậy, khi thiết kế không gian đô thị ĐH cần chú ý đến việc đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của cộng đồng dân cư tại chỗ.

3. Kết luận

Qua các đối chiếu về khái niệm và thực tiễn đô thị ĐH tại các nước, chúng ta có thể thấy rõ vấn đề đô thị ĐH và quy hoạch, xây dựng đô thị ĐH không giới hạn trong phạm vi của các dịch vụ GD. Để các đô thị ĐH thực sự phát huy được vai trò như kì vọng, cần có những nghiên cứu sâu hơn về tương tác giữa các đô thị ĐH và các địa phương phụ cận, cả về dân cư, tổ chức, kinh tế, văn hóa và xã hội. Bố trí vị trí của các đô thị ĐH cũng cần được tính toán cẩn thận để đảm bảo phát huy khoản đầu tư, tạo động lực phát triển cho kinh tế địa phương cũng như hỗ trợ các dịch vụ GD. Bài học của các khu đô thị ĐH xung quanh vùng Hà Nội cho thấy đây là bước quan trọng không thể coi thường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Sara Hebel - Scott Smallwood, (2019), *The Difference Between a College Town and a Town with Colleges – Open Campus, Open Campus*, <https://www.opencampusmedia.org/2019/08/23/the-difference-between-a-college-town-and-a-town-with-colleges/>, accessed: 15/04/2021.
- [2] *10 Best College Towns, Livability*, (2012), <https://livability.com/top-10/college/10-best-college-towns/2012>, accessed: 12/04/2019.
- [3] Ruminski E.L, (2016), *Constructing Frostburg's "Cooler" Future: Sustaining Campus and Community through a Dialogue Series in an Appalachian College Town, Communicating Differences, Palgrave Macmillan UK, London*, p.182–202.
- [4] Vienna Convention Bureau, (2017), *Universitätsstadt*. <https://vienna.convention.at/de/meeting-destination/visionaer/universitaetsstadt-362324>
- [5] Powers E, (2006), *Building Up College Towns, Inside Higher Ed*, <https://www.insidehighered.com/news/2006/08/23/building-college-towns>, accessed: 29/03/2021.
- [6] Powers E, (2008), *The College City, Defined, Inside Higher Ed*, <https://www.insidehighered.com/news/2008/06/04/college-city-defined>, accessed: 15/04/2021.
- [7] Gumprecht B, (2003), *The American College Town*, *Geogr Rev*, 93(1), p.51-80.
- [8] Cappex, (2018), *What to Look for in a College Town or City, Match and Fit*, <https://www.cappex.com/articles/match-fit/what-to-look-for-college-town-city>.

- [9] Virginie Bertereau - Pierre Falga - Nassira El Moaddem, (2009), *Le classement 2009 des villes où il fait bon étudier*, l'Étudiant, <https://www.letudiant.fr/etudes/rendezvous--etudier-en-region/le-classement-2009-des-villes-ou-il-fait-bon-etudier-17144.html>, accessed: 15/04/2021.
- [10] Freistaat Thüringen, (2003), *Thüringer Gemeinde - und Landkreisordnung*.
- [11] Deutsches Studentenwerk, (2011), *Die Hochschulstadt: ein Modell für die Zukunft Deutschlands*, Städte, Hochschulen, Studentenwerke, Berlin, Deutsches Studentenwerk.
- [12] Samuel Stebbins, (2010), *Best college towns: These 30 rank among 30 of the top in the US*. USA Today.
- [13] Phiên An, (2018), *Đô thị Đại học Quốc gia - Hồ Chí Minh - Mô hình đô thị đại học kiểu mẫu*, https://vnuhcm.edu.vn/tin-tuc_32346864/do-thi-dhqg-hcm-mo-hinh-do-thi-dai-hoc-kieu-mau/3638336864.html.
- [14] Báo Tuổi trẻ, (2008), “Đô thị đại học” không thể là một ốc đảo.
- [15] Chapel Hill/Orange County Visitors Bureau, (2018), *Why Chapel Hill is a Great College Town*, Visit Chapel Hill/Orange County, <https://www.visitchapelhill.org/blog/post/why-chapel-hill-is-a-great-college-town/>.
- [16] Ngô Lê Minh, (2011), *Đô thị đại học - góc nhìn từ các nhà thiết kế đô thị Trung Quốc*, Quy hoạch xây dựng, (3).

COLLEGE TOWN: CONCEPTS AND REALITIES

Le Dong Phuong

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: phuongld@vnies.edu.vn

ABSTRACT: *The college town is a new concept in the development of higher education in Vietnam. Creating new college town has been part of the policy making as way to improve the space for higher education. However, the concepts of college town are not consistent in Vietnam. This article looks at the various ways to define college towns as well as the reality of college towns in developed countries in redefining the understanding of college town and based upon to draw some recommendations for building college towns in Vietnam.*

KEYWORDS: Higher education; college town; university - locality relationships; urban functions of universities.